

Bản án số: 54/2017 /DS-ST
Ngày: 01/8/2017
V/v : “Tranh chấp hội”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Khánh - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Lý Thị Kim Ngân

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre - tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST-DS ngày 18/4/2017 về tranh chấp Hợp đồng góp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 72/2017/QĐXX-ST, ngày 04/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu Phố A, Phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972; Địa chỉ : Khu Phố B, phường PK, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt) ;

Bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976; Địa chỉ : ấp BAB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre(Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017) Vắng mặt;

2.1 Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971; Địa chỉ : Khu Phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày :

Trong năm 2016 âm lịch, bà Nguyễn Thị Kim A đã tham gia hợp đồng góp hội với tổng cộng 08 dây hội do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hội gồm :

- Dây 1 : Hụi 3.000.000 đồng/nửa tháng, khai ngày mùng 10/01/2016 âm lịch(17/02/2016 dương lịch), tham gia 01 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 23 lần là 44.250.000 đồng.

- Dây 2 : Hụi 2.000.000 đồng/ nửa tháng, khai ngày mùng 05/02/2016 âm lịch(13/3/2016 dương lịch), tham gia 01 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 22 lần là 26.190.000 đồng.

- Dây 3 : Hụi 2.000.000 đồng/nửa tháng, khai ngày mùng 10/6/2016 âm lịch(13/7/2016 dương lịch), tham gia 02 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 13 lần là 30.280.000 đồng.

- Dây 4 : Hụi 2.000.000 đồng/ nửa tháng, khai ngày mùng 15/7/2016 âm lịch (17/8/2016 dương lịch), tham gia 01 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 11 lần là 13.540.000 đồng.

- Dây 5 : Hụi 3.000.000 đồng/ tháng, khai ngày mùng 20/7/2016 âm lịch (22/8/2016 dương lịch), tham gia 01 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 06 lần là 10.670.000 đồng.

- Dây 6 : Hụi 2.000.000 đồng/nửa tháng, khai ngày mùng 30/8/2016 âm lịch (30/9/2016 dương lịch), tham gia 02 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 08 lần là 19.440.000 đồng.

- Dây 7 : Hụi 2.000.000 đồng/nửa tháng, khai ngày mùng 15/9/2016 âm lịch (15/10/2016 dương lịch), tham gia 01 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 07 lần là 8.900.000 đồng.

- Dây 8 : Hụi 3.000.000 đồng/nửa tháng, khai ngày mùng 15/11/2016 âm lịch (13/12/2016 dương lịch), tham gia 01 phần hụi, số tiền hụi gốc đã đóng 03 lần là 6.200.000 đồng.

Tổng số tiền bà A đã đóng 8 dây hụi là 159.470.000 (Một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng.

Đến ngày 28.12.2016 âm lịch(25.01.2017 dương lịch), bà Nguyễn Mỹ H ghi giấy tay xác nhận nợ bà Ánh số tiền 131.470.000 (Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim A.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng góp hụi nên bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C cùng liên đới phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim A với tổng số tiền vốn hụi là 131.470.000 (Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà đều vắng mặt. Đối với ông Nguyễn Ngọc C có yêu cầu vắng mặt tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau :

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết thụ lý vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn vắng mặt không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa là vi phạm.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 15 và 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A và buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới phải trả số tiền hui là 131.470.000 (Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng cho bà A. Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới phải trả số tiền 131.470.000 (Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng tiền hui và không yêu cầu tính lãi, vì vậy quan hệ pháp luật vụ án này là tranh chấp hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ như : Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H đều vắng mặt. Đối với ông Nguyễn Ngọc C có yêu cầu giải quyết vắng mặt (Bút lục số 30). Mặt khác, ngày 19 tháng 7 năm 2017, Tòa án đã nhận được giấy ủy quyền của bà Nguyễn Mỹ H ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q sinh năm 1976; Địa chỉ : ấp BAB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017), Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập đối với ông Q hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Từ 17/02/2016 đến 13/12/2016, bà Nguyễn Thị Kim A đã tham gia hợp đồng góp hui với bà Nguyễn Mỹ H gồm 08 dây hui với tổng số tiền đã góp là 159.470.000 (Một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hui. Về chứng cứ chứng minh là Giấy Nợ viết tay của bà Nguyễn Mỹ H ngày 28/12/2016 với số tiền phải trả là 131.470.000 (Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng (Bút lục số 12). Tại biên bản làm việc ngày 08/6/2017, bà H thừa nhận có nợ của các bà, trong đó có bà Nguyễn Thị Kim A số tiền hui là 131.470.000 (Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn)

đồng nên Hội đồng xét xử công nhận đó là sự thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời ông Nguyễn Ngọc C là chồng bà H cũng thừa nhận nợ tiền hui là nợ của vợ chồng nên ông đồng ý liên đới cùng bà H trả nợ tại biên bản làm việc ngày 23/3/2017(Bút lục số 29) là đúng quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C cùng liên đới phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim A với tổng số tiền hui là 131.470.000(Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng tiền hui theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[5] Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim A được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bà H và ông C phải chịu toàn bộ án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch, bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C phải chịu số tiền là $131.470.000 \text{ đ} \times 5\% = 6.573.500 \text{ đ}$ (Sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, năm trăm) đồng theo quy định tại Phần II mục 1.3 điểm b Danh mục Án phí, Lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) .

Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại số tiền 3.287.000 (Ba triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn) đồng về khoản tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010751 ngày 18 tháng 4 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Kim A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 15 và 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ ; Điều 26, 35 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim A.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim A 131.470.000 (Một trăm ba mươi một triệu, bốn trăm bảy chục ngàn) đồng tiền hối.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Kim A nếu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới phải chịu số tiền là 6.573.500 đ (Sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, năm trăm) đồng.

Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại số tiền 3.287.000 (Ba triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn) đồng về khoản tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010751 ngày 18 tháng 4 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Kim A.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND. thành phố. Bến Tre;
- TAND. tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Khánh